



chén

沉

to sink, to submerge, to be heavy

## Common Words

chén mò

沉没

sink, submerge

chén zhòng

沉重

heavy

chén diàn diàn

沉甸甸

Heavy

Trace each stroke, then write the character on your own.

沉 沉 沉 沉 沉 沉 沉 沉 沉 沉